

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas) Ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023

Thực hiện Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Hòa Bình năm 2023; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Hòa Bình về cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas) tỉnh Hòa Bình năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 2211/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/11/2021 của Sở GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch CCHC ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 648/KH-SGD&ĐT ngày 16/3/2022 của Sở GD&ĐT về Truyền thông CCHC ngành GDĐT giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 67/KH-SGD&ĐT-VP ngày 09/01/2023 của Sở GD&ĐT về thực hiện CCHC ngành GDĐT năm 2023.

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas) ngành GDĐT năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CHỈ TIÊU

1. Mục đích, yêu cầu

- Tiếp tục thực hiện bảo đảm đạt mục tiêu đề ra tại Kế hoạch CCHC tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025 đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Kế hoạch CCHC ngành GDĐT giai đoạn 2021-2025 và năm 2023.

- Duy trì và nâng cao kết quả những tiêu chí, tiêu chí thành phần có điểm số cao; khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm hoặc có điểm số thấp.

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên tinh thần lắng nghe, cầu thị, trách nhiệm, hết lòng phục vụ người dân, tổ chức; nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ công trực tuyến; tập trung xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ (CN,CM,NV) trong việc tham mưu cải thiện Chỉ số CCHC của ngành, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ

của cơ quan hành chính nhà nước của ngành; phân công rõ trách nhiệm và nhiệm vụ theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả” cho từng phòng CN,CM,NV và từng cán bộ, công chức, viên chức.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Có Biểu phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về CCHC; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch CCHC năm 2023; Quyết định số 2211/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/11/2021 của Sở GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính ngành GDĐT giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 648/KH-SGD&ĐT ngày 16/3/2022 của Sở GD&ĐT về Truyền thông cải cách hành chính ngành GDĐT tạo giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch số 67/KH-SGD&ĐT ngày 09/01/2023 của Sở GD&ĐT về thực hiện cải cách hành chính ngành GDĐT năm 2023.

2. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời đối với các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật.

3. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của từng phòng CN,CM,NV tạo chuyển biến căn bản trong công tác CCHC, đặc biệt là việc khắc phục các tiêu chí, chỉ số thành phần năm 2022 bị mất điểm hoặc điểm số, thứ hạng thấp, những nội dung có mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân chưa cao.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác CCHC, cải cách TTHC, chuyển đổi số. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ kiểm soát, rà soát, công bố, đơn giản hóa TTHC. Duy trì cán bộ hoạt động tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Thực hiện công bố, công khai TTHC, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo thời gian, yêu cầu quy định; tham mưu tiếp nhận, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định.

6. Tiếp tục rà soát sắp xếp tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định mới của Trung ương; ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sau khi tổ chức lại; thực hiện kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp giáo dục năm 2023; tiếp tục thực hiện đề án vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo lộ trình và chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân tỉnh giao; kịp thời chi trả kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức tinh giản biên chế.

7. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác cán bộ; rà soát, bố trí, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm; rà soát, bố trí đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định; thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy nhà nước những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về trình độ, năng

lực, phẩm chất, đạo đức, lối sống. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; quản lý, giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và đội ngũ trực tiếp giải quyết TTHC nói riêng; chấn chỉnh hiện tượng yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp “*thành phần hồ sơ ngoài quy định*”, hiện tượng “*những nhiều, tiêu cực*” trong quá trình giải quyết TTHC tại các đơn vị của ngành.

8. Triển khai thực hiện công tác cải cách tài chính công, tập trung vào các nội dung như: Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước bảo đảm tiến độ theo quy định; phấn đấu thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước trong năm 2023 đạt tỷ lệ 100%. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; xử lý nghiêm theo quy định các đơn vị không chủ động, tích cực trong việc thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh phân công, phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện. Tiếp tục thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự đảm bảo một phần hoặc đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 219/KH-UBND tỉnh ngày 17/11/2022 thực hiện Quyết định số 131/QĐTTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; thực hiện các giải pháp hỗ trợ người dân thực hiện thanh toán trực tuyến; thực hiện giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đảm bảo đạt chỉ tiêu UBND tỉnh giao tại Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh.

10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về cải cách hành chính, công chức, công vụ, nhất là những lĩnh vực có liên quan, tác động đến chỉ số cải cách hành chính của ngành; kiên quyết xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá, phân loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Là đầu mối giúp Lãnh đạo Sở hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, các đơn vị, trường học trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền CCHC giai đoạn 2021-2025 và năm 2023. Đặc biệt, cần đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng kết nối, phần mềm trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa, nhanh gọn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC. Chủ động, linh hoạt, đa dạng các hình thức thông tin, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ khai thác, dễ sử dụng và giám sát, đánh giá chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cuối năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC và báo cáo chuyên đề theo từng lĩnh vực được phân công theo dõi gửi Sở Nội vụ.

2. Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc; Tổ Công nghệ Thông tin

Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 67/KH-SGD&ĐT-VP ngày 09/01/2023 của Sở GD&ĐT về thực hiện cải cách hành chính ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023 và Kế hoạch này.

Nâng cao chất lượng, trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc đánh giá, đo lường sự hài lòng cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức; tham mưu thực hiện việc xử lý kỷ luật, điều chuyển công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức khi có dấu hiệu tiêu cực, những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất, các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị, trường học kịp thời tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- GD, các Phó GD;
- Website ngành;
- Lưu :VT, ĐH.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Kim Tuyền

PHỤ LỤC

**Phân công thực hiện Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính,
Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SGD&ĐT ngày tháng 6 năm 2023 của Sở GD&ĐT)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Phân công nhiệm vụ		Thời gian hoàn thành
		Phòng chủ trì tham mưu	Phòng phối hợp	
1.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC			
1.1.	Thực hiện kế hoạch CCHC (Yêu cầu: Hoàn thành 100% Kế hoạch CCHC năm 2023 tại Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh)	Văn phòng Sở		Đảm bảo tiến độ tại Quyết định số 3303/QĐ-UBND
1.2.	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm (Yêu cầu: Đáp ứng đầy đủ số lượng, nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định)	Văn phòng Sở		Trước ngày 15 của tháng cuối quý
1.3.	Công tác kiểm tra CCHC (100% số vấn đề phát hiện qua kiểm tra phải hoàn thành việc khắc phục, xử lý)	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
1.4.	Công tác tuyên truyền CCHC (Tuyên truyền CCHC qua các hình thức sau: (1) Tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề CCHC; (2) Đăng tải thông tin CCHC trên website của ngành; (3) Tham gia cuộc thi tìm hiểu về CCHC; (4) tọa đàm về CCHC...)	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
1.5.	Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
2.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
2.1.	Theo dõi thi hành pháp luật (TĐTHPL)			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Phân công nhiệm vụ		Thời gian hoàn thành
		Phòng chủ trì tham mưu	Phòng phối hợp	
2.1.1.	Thực hiện các hoạt động về TDTHPL (Yêu cầu: Thực hiện hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành)	Thanh tra Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
2.1.2.	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật (Yêu cầu: Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền)	Thanh tra Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
2.2.	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)			
2.2.1.	Thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo kế hoạch đã xây dựng	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
2.2.2.	Rà soát, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ các văn bản QPPL về GD&ĐT	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
2.3.	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị (Yêu cầu: Hoàn thành 100%)	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
3.	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
3.1.	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
3.2.	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
3.4.	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	Các phòng CN,CM,NV		Năm 2023
3.5.	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành	Các phòng CN,CM,NV		Năm 2023
3.5.1.	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành	Các phòng CN,CM,NV		Năm 2023

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Phân công nhiệm vụ		Thời gian hoàn thành
		Phòng chủ trì tham mưu	Phòng phối hợp	
	<i>(Yêu cầu: 100% kiến nghị được trả lời)</i>			
3.5.2.	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của ngành <i>(Yêu cầu: 100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định)</i>	Các phòng CN,CM,NV		Năm 2023
4.	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH			
4.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	Phòng TCCB	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
4.2.	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	Phòng TCCB	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
4.2.1.	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính <i>(Yêu cầu: Sử dụng không vượt quá số lượng biên chế hành chính được giao)</i>	Phòng TCCB	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
4.2.2.	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập <i>(Yêu cầu: Sử dụng không vượt quá số lượng người làm việc được giao; Rà soát, bố trí, sắp xếp, cơ cấu lại số lượng cấp phó các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)</i>	Phòng TCCB	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
4.3.	Thực hiện phân cấp quản lý <i>(Rà soát, trình UBND tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực)</i>	Phòng TCCB	Các phòng CN,CM,NV	Trước ngày 15/11/2023

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Phân công nhiệm vụ		Thời gian hoàn thành
		Phòng chủ trì tham mưu	Phòng phối hợp	
5.	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ			
5.1.	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Phòng TCCB	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
5.2.	Thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 1198/UBND-NC ngày 13/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Phòng TCCB	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
5.3.	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	Phòng TCCB	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức (<i>Yêu cầu: Trong năm không có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật</i>)	Các phòng CN,CM,NV		Năm 2023
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng	Phòng TCCB	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
5.6	Thực hiện chính sách tinh giản biên chế	Phòng TCCB	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
5.7	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức (Điều tra xã hội học)	Phòng TCCB	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
6.	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
6.1.	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	Phòng KHTC	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
6.1.1.	Thực hiện giải ngân đạt 100% Kế hoạch vốn giao	Phòng KHTC		Năm 2023
6.1.2.	Thực hiện đúng quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN (<i>Yêu cầu: Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá</i>)	Phòng KHTC		Năm 2023
6.1.3.	Hoàn thành 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (<i>trong 02 năm gần nhất</i>)	Phòng KHTC		Năm 2023
6.1.4.	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí	Phòng KHTC		Năm 2023

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Phân công nhiệm vụ		Thời gian hoàn thành
		Phòng chủ trì tham mưu	Phòng phối hợp	
	quản lý hành chính (Điều tra xã hội học)			
6.2.	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Phòng KHTC		Năm 2023
6.2.1.	100% cơ quan, đơn vị ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	Phòng KHTC		Năm 2023
6.2.2.	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	Phòng KHTC		Năm 2023
6.2.3.	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị (Điều tra xã hội học)	Phòng KHTC	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
6.2.4.	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công (Điều tra xã hội học)	Phòng KHTC	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
6.2.5.	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng KHTC		Năm 2023
7.	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ			
7.1.	Hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023	Tổ CNTT	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
7.2	Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ; tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần; Đăng tải đầy đủ các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo, điều hành, các thông tin hoạt động, quy trình và kết quả giải quyết công việc trên Trang thông tin điện tử	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	
7.3	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức			
7.3.1	Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (Điều tra xã hội học)	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Phân công nhiệm vụ		Thời gian hoàn thành
		Phòng chủ trì tham mưu	Phòng phối hợp	
7.3.2	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (Yêu cầu: Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	
7.3.3	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình (Yêu cầu: 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình/Tổng số dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình)	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
7.3.4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình (Yêu cầu: 100% hồ sơ giải quyết trực tuyến của DVC trực tuyến toàn trình (không sử dụng bản giấy)/ tổng số hồ sơ giải quyết trong năm của DVC trực tuyến toàn trình (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến)	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
7.3.5	Thực hiện thanh toán trực tuyến (Yêu cầu: (1) Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến: 100% số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến/tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính; (2) Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 100% TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến/tổng số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến; (3) Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: 100% hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến/tổng số hồ sơ đã giải quyết của các TTHC).	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
7.4	Đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, an toàn thông tin vào trong các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và học sinh, sinh viên	GĐTrH	Tổ CNTT	Năm 2023
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI			
8.1	Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS)			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Phân công nhiệm vụ		Thời gian hoàn thành
		Phòng chủ trì tham mưu	Phòng phối hợp	
8.1.1	Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ: <i>Yêu cầu: (1) Trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả có biển hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ thấy. (2) Trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ gọn, sạch. (3) Trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức đầy đủ. (4) Trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức hoạt động tốt, dễ sử dụng.</i>	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
8.1.2	Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC: <i>Yêu cầu: (1) Quy định TTHC được niêm yết công khai dễ thấy. (2) Quy định TTHC được niêm yết công khai đầy đủ, dễ hiểu. (3) Thành phần hồ sơ được yêu cầu nộp là đúng quy định. (4) Mức phí/lệ phí được yêu cầu nộp là đúng quy định. (5) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là đúng quy định.</i>	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
8.1.3	Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC: <i>Yêu cầu: (1) Công chức có thái độ giao tiếp lịch sự. (2) Công chức chăm chú lắng nghe câu hỏi, ý kiến. (3) Công chức trả lời, giải thích câu hỏi, ý kiến đầy đủ. (4) Công chức hướng kê khai hồ sơ dễ hiểu. (5) Công chức hướng dẫn kê khai hồ sơ một lần là có thể hoàn thiện hồ sơ. (6) Công chức giải quyết công việc đúng quy định. (7) Công chức tận tình giúp đỡ.</i>	Các phòng CN,CM,NV		Năm 2023
8.1.4	Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC: <i>Yêu cầu: (1) Kết quả phù hợp quy định. (2) Kết quả có thông tin đầy đủ. (3) Kết quả có thông tin chính xác. (4) Kết quả đảm bảo công bằng.</i>	Các phòng CN,CM,NV		Năm 2023
8.1.5	Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC: <i>Yêu cầu: (1) Cơ quan có bố trí hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị. (2) Dễ dàng thực hiện góp ý, phản ánh, kiến nghị. (3) Cơ quan tiếp</i>	Các phòng CN,CM,NV		Năm 2023

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Phân công nhiệm vụ		Thời gian hoàn thành
		Phòng chủ trì tham mưu	Phòng phối hợp	
	<i>nhận và xử lý tích cực các góp ý, phản ánh, kiến nghị. (4) Cơ quan có thông báo kịp thời kết quả xử lý các ý kiến. (5) góp ý, phản ánh, kiến nghị.</i>			
8.2	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao (<i>Yêu cầu: 100% chỉ tiêu KT-XH đạt và vượt so với kế hoạch</i>)	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
